

Bản án số: 112/2023/DS-PT.

Ngày: 28-9-2023.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh,
Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLPT- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2023/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hồ Thị Kim L, sinh năm: 1981; trú tại: Số E, P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Xuân L1 – Luật sư thuộc Văn phòng L2; địa chỉ: E P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: bà Võ Thị Thúy H; sinh năm: 1979 và ông Nguyễn Thanh B; địa chỉ: đường T nối dài, khối phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Xuân H1, sinh năm: 1968; địa chỉ: thôn Hòa Bình, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Võ Xuân H2, sinh năm: 1970; địa chỉ: Tổ B, thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Võ Thị Thúy H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Kim L trình bày:

Do quan hệ quen biết thân tình nên giữa bà Hồ Thị Kim L và vợ chồng bà Võ Thị Thúy H, ông Nguyễn Thanh B trong công việc làm ăn, vợ chồng bà H vay mượn tiền của bà L nhiều lần. Những lần mượn trước đây có lần một mình bà H mượn, có lần một mình ông B mượn. Những lần mượn trước đây đều đã trả xong. Đến ngày 30/7/2021 bà H tới nhà bà L mượn số tiền 9.584.000.000 (chín tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu) đồng. Bà L đã đưa số tiền này trực tiếp cho bà H tại nhà bà L. Bà H nhận và viết giấy mượn tiền cho bà L. Sau đó, đến thời gian trả nợ, bà L yêu cầu bà H trả thì bà H không trả mà nói mượn cho hai ông anh là anh H2, anh H1 mượn. Bà L không biết việc bà H cho hai anh H2, anh H1 mượn lại. Nếu biết bà H mượn cho ông H2, ông H1 mượn thì bà L đã không cho mượn vì bà L không hề quen biết gì ông H2, ông H1.

Khi mượn số tiền nêu trên thì hai bên không thỏa thuận tiền lãi, thực tế bà L chưa nhận đồng tiền lãi nào từ số tiền theo giấy mượn tiền ngày 30/7/2021. Đối với 3 tờ giấy phô tô mà bà H nộp cho Tòa án trước đây thì bà L đồng ý là chữ viết, chữ số trong giấy này là do bà L viết và bà H chụp từ sổ của bà L ghi nợ nhưng nội dung trong 3 tờ giấy này chỉ là nội dung viết nháp của bà L nên việc thể hiện số tiền, nội dung, ngày giờ không chính xác.

Bà L thừa nhận, từ sau ngày viết giấy 30/7/2021 thì bà H có trả được cho bà L số tiền 70.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Thúy H phải trả lại cho bà L số tiền còn nợ là 9.514.000.000 (chín tỷ, năm trăm mười bốn triệu) đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/7/2021.

Trước đây bà L có yêu cầu ông Nguyễn Thanh B là chồng của bà H cùng chịu trách nhiệm trả số tiền nợ chung nêu trên nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà L rút lại yêu cầu ông B cùng chịu trách nhiệm trả số tiền nợ còn thiếu mà bà L chỉ yêu cầu một mình bà H phải chịu trách nhiệm trả số tiền trên.

- Tại bản tự khai, tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày:

Bà thừa nhận giấy mượn tiền ngày 30/7/2021 là bà viết và ký ghi họ tên của bà, bà cũng thống nhất với nội dung giữa bà và bà L chốt lại bà mượn của bà L số tiền 9.584.000.000 đồng, mục đích mượn tiền để mua đất. Nhưng số tiền nói trên gồm tiền gốc và tiền lãi, sau khi đối chiếu thì bà viết giấy nói trên cho bà L. Nhưng thực tế bà mượn tiền của bà L 3.950.000.000 đồng để cho hai anh ruột của bà mượn lại, cụ thể bà giao lại tiền đã mượn cho anh ruột là ông H1 là 2.600.000.000 đồng, giao lại cho ông H2 mượn là 1.350.000.000 đồng. Còn tiền lãi để tính lên tổng cộng là 9.584.000.000 đồng thì giữa bà và bà L tính với nhau. Cụ thể thì từ trước năm 2020 bà có mượn của bà L rất nhiều lần, mượn rồi trả nhiều lần như vậy. Cuối năm 2020 thì giữa bà với bà L chốt lại thì bà thừa nhận có nhận của bà L số tiền 3.950.000.000 đồng (số tiền này bà không nhớ ngày chốt lại, cũng không nhớ cụ thể từng lần mượn là bao nhiêu). Số tiền này bà đã cho hai anh bà mượn như nêu trên.

Sau đó đến ngày 16/01/2021 thì bà L chốt lại tiền lãi của số tiền gốc nói trên gồm cả gốc và lãi là 5.064.800.000 đồng, bà đồng ý và thông báo cho hai anh bà là ông H2 và ông H1 biết và ông H2 và ông H1 cũng đồng ý.

Đến ngày 02/3/2021 thì bà và bà L chốt lãi và gốc là 6.296.180.000 đồng; đến ngày 25/4/2021 bà và bà L chốt lại tổng cộng cả gốc và lãi là 7.372.000.000 đồng; đến ngày 11/6/2021 bà và bà L chốt tiền lãi và gốc bà còn nợ là 8.295.790.000 đồng. Mỗi lần bà và bà L chốt lại gốc và lãi bà đều thông báo cho ông H2 và ông H1 biết, ông H2 và ông H1 cũng đồng ý.

Đến ngày 30/7/2021 thì bà và bà L chốt lại lần cuối cả tiền gốc và tiền lãi thành nợ tổng cộng là 9.584.000.000 đồng. Trong đó, thực tế tiền gốc bà chỉ nhận của bà L trực tiếp là 3.950.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi tính từ khoảng tháng 9/2020 đến tháng 7/2021. Sau khi viết giấy mượn tiền ngày 30/7/2021 thì bà có trả trực tiếp cho bà L số tiền tổng cộng hai lần là 70.000.000 đồng.

Nay bà L khởi kiện thì bà yêu cầu ông H2, ông H1 phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà L đối với số tiền còn nợ. Việc bà mượn tiền của bà L cho ông H2, ông H1 mượn lại ông B chồng bà không biết, không liên quan đến ông B. Bà cũng không sử dụng số tiền mượn vào việc chung của gia đình.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:* ông cho rằng ông không biết vợ ông là bà H mượn tiền của bà L. Bà H mượn tiền sử dụng vào mục đích gì thì ông không biết, không có sử dụng vào việc chung của gia đình. Sau khi bà L tới nhà đòi thì ông mới biết bà H mượn tiền của bà L là mượn giúp cho hai anh ruột là ông H1, ông H2. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông H2, ông H1 là người phải trả nợ cho bà L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Xuân H1 trình bày: Ông làm ăn gặp khó khăn nên có nhờ em ruột là bà H mượn tiền giúp cho ông. Sau đó bà H mượn tiền trực tiếp từ bà L và cho ông mượn lại số tiền là 2.600.000.000 đồng. Việc giao tiền giữa bà H và ông không có giấy tờ giao nhận hay giấy tờ mượn tiền với nhau. Nay ông chịu trách nhiệm trả số tiền này cho bà L. Còn tiền lãi là giữa bà L và bà H viết với nhau. Việc H mượn tiền của L, sau đó cho ông mượn lại thì ông B chồng H không biết. Số tiền nợ bà L kiện không liên quan đến ông B. Ông thống nhất với phần trình bày của bà H.

+ Ông Võ Xuân H2 trình bày: Ông làm ăn gặp khó khăn nên có nhờ em ruột là bà H mượn tiền giúp cho ông. Sau đó bà H mượn tiền trực tiếp từ bà L và cho ông mượn lại số tiền là 1.350.000.000 đồng. Việc giao tiền giữa bà H cho ông thì không có viết giấy tờ gì với nhau. Nay ông chịu trách nhiệm trả số tiền này cho bà L. Còn tiền lãi là giữa bà L và bà H viết với nhau. Việc H mượn tiền của L, sau đó cho ông mượn lại thì ông B chồng H không biết. Số tiền bà L kiện không liên quan đến ông B. Ông cũng thống nhất với phần trình bày của bà H.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hồ Thị Kim L về việc buộc ông

Nguyễn Thanh B phải chịu trách nhiệm trả nợ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim L đối với bà Võ Thị Thúy H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Buộc bà Võ Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Thị Kim L số tiền 9.514.000.000 (chín tỷ, năm trăm mười bốn triệu) đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/7/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2022, bị đơn bà Võ Thị Thúy H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật TTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 177/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ về phần tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Thúy H thì thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn bà Hồ Thị Kim L cung cấp là Giấy mượn tiền lập ngày 30/7/2021 với số tiền 9.584.000.000 đồng mà bị đơn Võ Thị Thúy H đã viết cho bà L, có chữ viết và chữ ký xác nhận của bà H để buộc bà L phải trả số tiền 9.584.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà L và bà H thừa nhận, sau ngày 30/7/2021 thì bà H có trả được cho bà L

số tiền 70.000.000 đồng. Nên cấp sơ thẩm đã buộc bà H phải trả cho bà L số tiền còn lại là 9.514.000.000 (chín tỷ, năm trăm mười bốn triệu) đồng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Xuân H1, anh trai bà Võ Thị Thúy H cung cấp chứng cứ mới là Vi bằng số 182/2023/VBTPL ngày 16/6/2023 của Văn phòng T, người yêu cầu lập Vi bằng là ông Võ Xuân H1. Nội dung Vi bằng ghi nhận và chụp lại các chứng cứ là các giấy mượn tiền của bị đơn Võ Thị Thúy H ghi cho nguyên đơn Hồ Thị Kim L ngày 02/3/2021 với số tiền là 6.296.180 (sáu tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và giấy mượn tiền ngày 30/7/2021 với số tiền 9.584.000 (chín tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu đồng) do bà H viết cho bà L và 03 bản chụp của 3 tờ giấy ghi các phép tính tiền lãi. **Cụ thể:** một giấy ghi các phép tính tiền lãi đến ngày 02/3 từ số tiền 5.064.800, thành tiền là 6.296.180 (trang 10 của Vi bằng, BL 151). Số tiền này bằng đúng số tiền bà Võ Thị Thúy H ghi cho bà Hồ Thị Kim L trong giấy mượn ngày 02/3/2021 với số tiền là 6.296.180 (sáu tỷ hai trăm chín sáu triệu một trăm tám mươi nghìn) (trang 12 của Vi bằng, BL 153); một giấy ghi các phép tính tiền lãi đến ngày 11/6 từ số tiền 7.372.000, thành tiền là 8.295.790 (trang 11 của Vi bằng, BL 152); một giấy ghi các phép tính tiền lãi đến ngày 30/7 từ số tiền 8.295.000, thành tiền là 9.584.043 (trang 15 của Vi bằng, BL 156). Số tiền này bằng đúng số tiền bà Võ Thị Thúy H ghi cho bà Hồ Thị Kim L trong Giấy mượn tiền ngày 30/7/2021 với số tiền là 9.584.000.000 đồng (chín tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu đồng) (BL 170).

Theo ông Võ Xuân H1 trình bày: các bản ảnh chụp 03 giấy có ghi lại các phép tính lãi và 02 giấy mượn tiền có trong ứng dụng Zalo trong máy điện thoại của ông là do bà H chụp lại từ sổ ghi nợ của bà L gửi qua cho ông, vì ông là người được bà H mượn giúp số tiền 2.600.000.000 đồng trong số tiền 3.950.000.000 đồng mà bà H đã mượn của bà L. Nên khi bà L tính lãi thì bà H chụp lại gửi cho ông qua Zalo.

[2.2] Bị đơn bà Võ Thị Thúy H khai có ký giấy mượn tiền ngày 30/7/2021 với số tiền 9.584.000.000 đồng. Số tiền này giữa bà H và bà L chốt lại số tiền nợ tính đến ngày 30/7/2021. Trong đó, tiền gốc 3.950.000.000 đồng, số còn lại là tiền lãi được tính theo ngày với mức lãi từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/100.000.000 đồng/ngày. Bà H chỉ mượn 3.950.000.000 đồng tiền gốc để cho ông H1 mượn 2.600.000.000 đồng và cho ông H2 mượn là 1.350.000.000 đồng. Các lần bà L tính lãi thì bà H đều có chụp ảnh lại phần tính lãi để gửi qua Z cho ông Võ Xuân H1 biết; còn việc nội dung các phép tính chỉ ghi tới hàng triệu, mà không đến hàng tỷ là do đã bỏ đi 3 chữ số 000 phía sau mỗi con số tổng của mỗi phép tính nhằm tính cho đơn giản. Sau ngày 30/7/2021 đến nay bà H có trả tiền cho bà L số tiền 70.000.000 đồng.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hồ Thị Kim L không thừa nhận các chữ số và chữ viết tại các trang 10, 11, 12 của Vi bằng là chữ viết và chữ số của bà L viết. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/6/2023 (BL 168) và Biên bản đối chất ngày 13/7/2023 (BL 179) bà Hồ Thị Kim L thừa nhận:

Các chữ số và chữ viết tại các trang 10, 11 và 12 của Vi bằng là chữ viết và chữ số của bà L nhưng viết vào mục đích gì và viết cho ai thì bà L không nhớ, việc bà H chụp lại những nội dung trong 3 tờ giấy tại trang 10, 11, 12 của Vi bằng

này chỉ là nội dung viết nháp của bà L. Đồng thời, bà L xác nhận Giấy mượn tiền trong trang 13 của Vi bằng và Giấy mượn tiền (BL 170) mà bà L cung cấp làm chứng cứ đều là một, nhưng khác nhau ở chỗ bản chụp trong Vi bằng ghi 9.584.043 đồng còn bản chính ghi 9.584.000.000 đồng là do sau khi viết giấy này, thì bà H chụp ảnh lại nhưng khi bà L kiểm tra thì thấy thiếu 3 số 0 nên bà L có yêu cầu bà H ghi thêm 3 chữ số 0 vào để đúng với số tiền mà bà H còn nợ.

[2.4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: với tài liệu, chứng cứ mới là Vi bằng số 182/2023/VBTPL ngày 16/6/2023 của Văn phòng T lập theo yêu cầu của ông Võ Xuân H1 (anh trai của bà H) với nội dung ghi nhận và chụp lại các chứng cứ là các Giấy mượn tiền của bị đơn Võ Thị Thúy H ghi ngày 02/03/2021 với số tiền là 6.296.180 (sáu tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và giấy mượn tiền ghi ngày 30/7/2021 với số tiền 9.584.000.000 đồng và 03 bản chụp của 3 tờ giấy ghi các phép tính tiền lãi từ số tiền 5.064.800.000 đồng tính từ ngày 16/01/2021 đến phép tính thành số tiền 9.584.000.000 đồng được ghi trong giấy mượn tiền ngày 30/7/2021, các phép tính này đều lược bỏ đi 3 chữ số 000 phía sau mỗi con số tổng của mỗi phép tính và tài liệu chứng cứ đã nêu tại các mục [2.1]; [2.2]; [2.3] có sở xác định số tiền gốc mà bà Hồ Thị Kim L cho bà Võ Thị Thúy H vay là 5.064.800.000 đồng, đây là số tiền bắt đầu của phép tính lãi từ 16/01/2021 tại trang 10 của Vi bằng. Sau ngày 30/7/2021 bà H đã trả được cho bà L số tiền 70.000.000 đồng, nên số tiền bà H còn phải trả cho bà L là 4.994.800.000 đồng ($5.064.800.000\text{đồng} - 70.000.000\text{đồng} = 4.994.800.000\text{đồng}$). Việc bà L khai cho bà H vay số tiền 9.584.000.000 đồng và việc bà H khai chỉ vay của của bà L số tiền 3.950.000.000 đồng đều không có chứng cứ chứng minh. Do đó, HĐXX phúc thẩm có cơ sở chấp nhận chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[2.5] Theo các phép tính trong các trang 10, 11, 15 của Vi bằng. Hội đồng xét xử xác định bà Hồ Thị Kim L đã cho bà Võ Thị Thúy H vay với lãi suất từ 200.000đồng đến 500.000đồng/ngày/100.000.000đồng tương ứng với mức lãi suất là 73% đến 100% trên năm. Hành vi của bà Hồ Thị Kim L có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tuy nhiên tính từ thời điểm ngày 16/01/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm 21 tháng 9 năm 2022, bà Hồ Thị Kim L chưa nhận tiền lãi của bà Võ Thị Thúy H, nên hành vi của bà Hồ Thị Kim L chưa cấu thành tội danh trên.

[2.6] Về lãi suất: Tại cấp sơ thẩm bà L không yêu cầu tính lãi nên cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét.

[2.7] Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm tính lại án phí sơ thẩm. Cụ thể:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bà Hồ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 4.589.200.000đồng (cụ thể: $9.584.000.000\text{đồng} - 4.994.800.000\text{đồng} = 4.589.200.000\text{đồng}$). Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 112.589.200đồng.

Bị đơn bà Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là

4.994.800.000đồng. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 112.994.800đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn bà Võ Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Thúy H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 177/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Hồ Thị Kim L về việc buộc ông Nguyễn Thanh B phải chịu trách nhiệm trả nợ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim L đối với bà Võ Thị Thúy H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Buộc bà Võ Thị Thúy H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Thị Kim L số tiền 4.994.800.000 đồng (*bốn tỷ chín trăm chín mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Hồ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 112.589.200đồng (*một trăm mười hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 58.792.000 (*năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009429 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bà L còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 53.797.200đồng (*năm mươi ba triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm đồng*).

+ Bà Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 112.994.800đồng (*một trăm mười hai triệu chín trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm: bà Võ Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận, hoàn trả cho bà Hằng số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009812 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Mạnh Dũng